TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2021/DS-ST
Ngày 02-4-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Văn Hải.

Ông Trần Hữu Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp 1, xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 12, ấp 1, xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN (tổ cũ 06).

Anh D có mặt tại phiên tòa; chị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh D trình bày:

Anh D và chị H là hàng xóm cư ngụ cùng ấp 1, xã BC, ngày 06-02-2020, chị H có mượn anh D số tiền 33.000.000 đồng, có hẹn đến ngày 06-3-2020 sẽ trả lại.

Khi vay, hai bên có làm "giấy mượn tiền đề ngày 06-02-2020" có chị H ký tên và lăn tay trong giấy mượn tiền, hai bên không thoả thuận lãi suất nhưng chị H có hứa nếu anh D giới thiệu cho chị H bán được đất thì sẽ cho anh D tiền % (môi giới) giới thiệu. Đến hẹn, chị H không trả được nợ và cố tình tránh mặt anh D.

Nay ra Toà, anh D yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả cho anh số nợ gốc 33.000.000 đồng, anh D không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D; Buộc chị H có nghĩa vụ trả cho anh D số tiền vay gốc 33.000.000 đồng. Ghi nhận anh D không yêu cầu tính lãi.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh D khởi kiện yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 33.000.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Chị H có nơi cư trú tại tổ 12, ấp 1, xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06-02-2020, chị H có ghi "giấy mượn tiền 33.000.000 đồng" có ký tên, có lăn tay hẹn ngày 06-3-2020 sẽ trả, đến ngày 14-10-

2020 anh D khởi kiện. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06-02-2020, chị H có vay của anh D số tiền 33.000.000 đồng, có làm "giấy mượn tiền" chị H ký tên lăn tay vào giấy mượn tiền, hai bên không thoả thuận lãi suất, chị H đã nhận đủ số tiền mượn. Căn cứ vào giấy mượn tiền, Hội đồng xét xử xác định sự việc là có thật. Đến hẹn, chị H không trả cho anh D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do chị H cam kết.

[3] Quá trình Toà án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, chị H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do anh D cung cấp để chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng D. Ghi nhận anh D không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H phải chịu 1.650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463; 466; của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng D đối với chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng D số tiền nợ gốc 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Hoàng D không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 1.650.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 825.000 đồng theo biên lai thu số 0005198 ngày 23-10-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN.

Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng chị Nguyễn Thị H còn phải trả cho anh Nguyễn Hoàng D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.